

Ea Kar, ngày 25 tháng 09 năm 2022

KẾ HOẠCH

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

NĂM HỌC: 2022 - 2023

Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023; Công văn số 4020/BGDĐT - GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 13/09/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk V/v thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023 của ngành GDĐT Đắk Lắk;

Thực hiện Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05/08/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Thực hiện Công văn số 1411/SGDDĐT-GDTrH - GDTX ngày 05/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ công văn Số 555/PGDDĐT - THCS ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ea Kar V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở, giáo dục thường xuyên năm học 2022 - 2023;

Căn cứ vào tình hình thực tế và kết quả hội nghị CBVCNLD trường THCS Chu Văn An, năm học 2022 - 2023;

Nay, Trường THCS Chu Văn An, Ea Kar xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Thuận lợi, khó khăn:

1. Thuận lợi:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền, sự quan tâm và động viên kịp thời của Hội cha mẹ học sinh và đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ năm học.

Đội ngũ CBGV CNV cơ bản đủ về số lượng đồng bộ về bộ môn giảng dạy. Trình độ chuyên môn từng bước được nâng lên; tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn khá cao, đáp ứng kịp với yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng giảng dạy.

Nhận thức về vai trò giáo dục của nhân dân có nhiều chuyển biến, đã quan tâm nhiều hơn đến việc học tập của con em mình, đã có sự phối hợp tốt giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục các em ý thức học tập.

Đa số học sinh nắm bắt được kiến thức và vận dụng được trong quá trình học tập, học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp.

2. Khó khăn:

Vẫn còn một số học sinh nhận thức còn yếu nên việc nắm kiến thức còn chậm, chưa chịu khó học tập, hoàn cảnh gia đình khó khăn làm ảnh hưởng đến chất lượng học tập của học sinh.

CSVC nhà trường xuống cấp, hết hạn sử dụng: Phòng học, sân trường, tường rào... Phương tiện, đồ dùng dạy học còn thiếu thốn chưa đáp ứng cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học: Phòng máy vi tính...

3. Công tác phát triển số lượng:

3.1. Học sinh:

Năm học 2022 - 2023 nhà trường có 19 lớp Chia ra các khối lớp như sau:

TT	Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	Ghi chú
1	6	5	203	103	70	34	
2	7	4	150	72	69	31	
3	8	5	208	100	57	27	
4	9	5	175	92	47	29	
Tổng		19	736	367	243	121	

- So với cuối năm học 2021 - 2022 tăng 1 lớp

- Tỷ lệ huy động: 208/209 em (tỷ lệ 99,5%)

Nhận xét chung:

***Về nề nếp, đạo đức:**

* *Ưu điểm:* Đa số học sinh nhà trường có ý thức tốt trong rèn luyện và tham gia các sinh hoạt ngoại khóa.

* *Tồn tại:* Vẫn còn một số ít học sinh chưa ngoan, ý thức rèn luyện chưa tốt, một số thiếu sự quan tâm của gia đình.

***Về chất lượng văn hóa:**

* *Ưu điểm:* Tỷ lệ học sinh khá, giỏi cao; chất lượng mũi nhọn được duy trì tốt trong nhiều năm liền và đứng đầu toàn huyện.

* *Tồn tại:* Vẫn còn một số học sinh lười học, ý thức học tập chưa cao.

3.2. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên:

- Tổng số: 40 CBGVCNV, Nữ: 27 đ/c, Dân tộc: 2 đ/c

Trong đó:

+ Hiệu trưởng: 01 đ/c

+ Phó Hiệu trưởng: 01 đ/c

+ Giáo viên đứng lớp: 30 đ/c

+ TPTĐ: 01 đ/c

+ CBPC: 01 đ/c

+ Nhân viên: 06 đ/c

- Tổng số đảng viên là: 25 đ/c; Chiếm tỷ lệ: 62,5%

Trong đó:

- Trình độ đào tạo:

+ Giáo viên có trình độ đào tạo chuẩn: 29 đ/c; Chiếm tỷ lệ: 90,6%

+ Giáo viên có trình độ đào tạo chưa chuẩn: 3 đ/c; Chiếm tỷ lệ: 9,4%

- Giáo viên giỏi cấp huyện: 15 đ/c; Chiếm tỷ lệ: 46,9 %

- Giáo viên giỏi cấp tỉnh : 17 đ/c; Chiếm tỷ lệ: 53,1 %

***Nhận xét chung về tình hình đội ngũ:**

**Ưu điểm:*

- Đội ngũ CBGV CNV cơ bản đủ về số lượng đồng bộ về bộ môn giảng dạy. Trình độ chuyên môn từng bước được nâng lên; tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn khá cao, đáp ứng kịp với yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Giáo viên nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau THCS; nghiên cứu khoa học và tham gia các lớp tập huấn, chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao tay nghề.

**Tồn tại:*

- Vẫn còn một số ít giáo viên còn ngại khó, chưa tích cực đổi mới, ứng dụng CNTT trong dạy học, chưa nhiệt tình hăng say trong các hoạt động đoàn thể, phong trào.

3.3. Cơ sở vật chất:

** Ưu điểm:*

- Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đủ để tổ chức dạy học 1 ca và tổ chức các hoạt động tập thể.

- Khuôn viên nhà trường có hệ thống cây xanh, bóng mát, bồn hoa, cây cảnh đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Việc tôn tạo cảnh quan sư phạm càng ngày được chú trọng nhằm xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh.

** Tồn tại:*

- Hiện nay chưa có: Nhà truyền thông, phòng dạy Âm nhạc, Mỹ thuật, Nhà đa chức năng để dạy học TDTT và tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

- Phòng máy tính chưa có đủ máy để phục vụ cho dạy và học bộ môn tin học cũng như thi Tiếng anh/Internet.

3.4. Tổ chức Đoàn thể:

**Ưu điểm:* Nhà trường có đầy đủ tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các tổ chức đã hoạt động đúng chức năng và đã phát huy được hiệu quả tốt.

**Tồn tại:* Do số lượng các hoạt động nhiều trong khi nguồn kinh phí còn hạn chế vì vậy một số ít hoạt động đoàn thể chưa tổ chức được đúng kế hoạch đề ra.

B. NHIỆM VỤ CHUNG

Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu của ngành, địa phương, Phòng GDĐT nhà trường xác định nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong năm học 2022 - 2023 cụ thể như sau:

1. Tăng cường nền nếp, kỷ cương nhà trường, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng công tác phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước; chủ động phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh.

2. Thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, lớp 7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 8, lớp 9, hoàn thành nội dung chương trình theo khung thời gian năm học.

3. Xây dựng kế hoạch nhà trường bảo đảm sử dụng phù hợp, hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và đẩy mạnh phong trào học ngoại ngữ trong nhà trường; đa dạng hóa hình học tập; tăng cường khai thác, sử dụng tối đa các thiết bị và phần mềm dạy học ngoại ngữ đã được trang bị để nâng cao hiệu quả dạy học, kiểm tra, đánh giá đối với môn ngoại ngữ.

5. Tăng cường các biện pháp hiệu quả nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia; thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; chú trọng công tác giáo dục dân tộc và giáo dục khuyết tật; đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh và giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường.

6. Chú trọng phát triển trường lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Tiếp tục đổi mới công tác bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên; tham gia bồi dưỡng đại trà cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện Chương trình GDPT 2018 của Bộ GDĐT.

7. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phân cấp, nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ năm học; xây dựng các định hướng, quy định, kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục học sinh một cách linh hoạt, chủ động trên cơ sở tự chủ.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục. Tăng cường cơ sở vật chất, tài liệu, học liệu, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học, thư viện trường học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, trong quản lý chuyên môn, bồi dưỡng giáo viên; tiếp tục triển khai học bạ điện tử cho các khối lớp và hồ sơ điện tử của giáo viên.

9. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi; kịp thời nhân rộng các mô hình tiên tiến điển hình trong nhà trường để áp dụng có hiệu quả trong dạy học.

10. Huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nhà trường, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND huyện về thông qua Đề án “Thực hiện khâu đột phá về Ngoại ngữ, công nghệ thông tin và hoạt động trải nghiệm trong ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND huyện Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GD PT giai đoạn 2021 - 2025”.

11. Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động nhà trường. Quản lý chặt chẽ hoạt động dạy thêm trong nhà trường.

C. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, đảm bảo an toàn trường học, xây dựng văn hóa nhà trường; phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước.

1. Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử

trong trường học; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 2/8/2019 của UBND tỉnh về tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống bạo lực học đường tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội học trong nhà trường.

2. Nâng cao nhận thức của đội ngũ thầy, cô giáo, cán bộ quản lý, học sinh, phụ huynh và toàn xã hội trong việc triển khai môi trường học tập, giáo dục lành mạnh, nhân văn tiến bộ. Từ đó định hướng hành vi, cách ứng xử của các lực lượng sư phạm với học sinh theo định hướng “lấy người học làm trung tâm” với chủ trương “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

3. Xây dựng các giá trị văn hóa nhà trường theo tiêu chí trường học hạnh phúc; nhà trường phải tạo ra an toàn cho người học, người học được sống, học tập trong môi trường lành mạnh, đậm tính nhân văn, dân chủ. Nhà trường phối hợp tốt với chính quyền địa phương để kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi những hành vi phản văn hóa từ bên ngoài tấn công, xâm nhập vào nhà trường.

4. Nhà trường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho người học.

II. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đảm bảo chất lượng, hiệu quả

1. *Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học*

Xây dựng kế hoạch nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cụ thể:

1.1. *Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:*

Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kỳ, đảm bảo số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó; phân định rõ ràng và thực hiện đúng nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, không bố trí trùng với nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương,

nhà trường, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường huy động, trao đổi, phối hợp giáo viên giữa các trường trong cụm sinh hoạt chuyên môn.

1.2. Đối với việc thực hiện các chương trình môn học:

Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm 2022 - 2023 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan đến lớp học dưới, những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid - 19 và theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông ứng phó với dịch bệnh Covid -19 năm học 2021- 2022.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006;

+ Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 năm học 2023 - 2024 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình phổ thông 2018:

+ Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn Số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022 - 2023.

+ Triển khai giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk lớp 6 theo Chương trình GDPT 2018, đối với lớp 7 tổ chức giảng dạy khi Tài liệu được Bộ GDĐT phê duyệt, đồng thời tiếp tục triển khai dạy học bộ Tài liệu dạy học địa phương Tỉnh Đắk Lắk đối với lớp 8, 9 theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 8/8/2018 của Sở GDĐT về việc ban hành Hướng dẫn sử dụng Tài liệu dạy - học địa phương các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc và Tiếng anh trong trường phổ thông kể từ năm học 2018 - 2019.

1.3. Tiếp tục duy trì phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh, đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; tổ chức có hiệu quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường theo Kế hoạch số 79/SGDĐT-GDTrH ngày 21/11/2018 của Sở GDĐT, đảm bảo chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không gây hình thức, quá tải đối với giáo viên và học sinh.

1.4. Thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng, chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới hải đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí

hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

1.5. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai Đề án tổng thể phát triển thể dục, thể thao trong trường học tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017 - 2020 định hướng đến năm 2025; hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học của Bộ GDĐT. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định tại Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 8/9/2008 của Bộ GDĐT; lập hồ sơ và lưu trữ kết quả đánh giá, xếp loại thể lực học sinh sau khi kiểm tra; tổng hợp và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp vào cuối năm học.

1.6. Tổ chức dạy thêm trong nhà trường theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường phù đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập.

2. Thực hiện có hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

2.2. Tổ chức các hoạt động văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học cơ sở. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

2.3. Tiếp tục duy trì và nâng cao nền tảng, khả năng ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp và hình thức dạy học; ứng dụng linh hoạt và có hiệu quả hình thức dạy học trực tuyến kết hợp với trực tuyến.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

3.1. Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3.2. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải đảm bảo yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn thực hiện cách thức kiểm tra, đánh giá

theo công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7; khuyến khích các nhà trường vận dụng cách thức kiểm tra, đánh giá theo công văn này đối với khối lớp 8,9. Đối với môn Lịch sử tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề Lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ một cách máy móc.

3.3. Sẵn sàng các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

4. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong nhà trường

4.1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 19/2/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019 - 2025.

4.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục triển khai hiệu quả các chương trình tiếng Anh trong nhà trường:

- Chương trình tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018; Tổ chức dạy học đối với học sinh các lớp 6,7 có khả năng học tập và phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của nhà trường.

- Chương trình tiếng Anh lớp 10 theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia; tiếp tục triển khai cho học sinh các lớp 8,9 đã thực hiện ở các năm học trước và những học sinh có nguyện vọng và có trình độ năng lực tiếng Anh đảm bảo theo quy định. Tổ chức thực hiện Công văn số 7972/BGDĐT- GDTrH ngày 01/11/2013 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh thí điểm cấp trung học.

4.3. Tăng cường tham gia công tác bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên tiếng Anh các cấp về Chương trình GDPT 2018 và năng lực nghiệp vụ sư phạm. Đẩy mạnh khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, phần mềm đã được trang bị vào giảng dạy tiếng Anh góp phần nâng cao chất lượng môn tiếng Anh trong nhà trường. Khuyến khích giáo viên và học sinh chủ động tiếp cận với các nguồn học liệu uy tín, hiệu quả để học và tự học theo chuẩn năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và Quốc tế.

4.4. Đẩy mạnh biện pháp nâng cấp chất lượng dạy học ngoại ngữ trong nhà trường; nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá 04 kỹ năng nghe, nói, đọc hiểu, viết theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và công văn Số 3333/ BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015 - 2016.

4.5. Chú trọng xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng tiếng Anh trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động nhằm phát động phong trào học tiếng Anh cho học sinh; Khuyến khích các em tích cực tham gia các sân chơi trực tuyến (IOE, OSE...).

II. Nâng cao chất lượng giáo dục; tổ chức và tham gia có hiệu quả các kỳ thi, cuộc thi; nâng cao chất lượng công tác phổ cập, đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và duy trì trường Chuẩn Quốc gia.

2. Tổ chức và tham gia hiệu quả các cuộc thi, kỳ thi, hội thi:

- Tham gia Cuộc thi ý tưởng KHKT, Hội thi Giáo viên dạy giỏi bậc THCS cấp huyện, Kỳ thi chọn học sinh giỏi các bộ môn văn hóa THCS cấp huyện, Cuộc thi IOE tiếng Anh và Vioympic Toán trên Internet dành cho học sinh phổ thông.

- Ngoài ra, chuẩn bị mọi điều kiện để tham gia các Cuộc thi, Kỳ thi, hội thi khác do Phòng, Sở, Bộ GDĐT tổ chức phù hợp với việc nâng cao chất lượng, phát triển năng lực học sinh và đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT.

3. Nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở; chú trọng công tác giáo dục học sinh dân tộc, giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật trong nhà trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 5/12/2011 của Bộ Chính trị. Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tăng cường tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng thuộc diện phổ cập ra lớp, nắm bắt tình hình nguyên nhân bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng xã hội tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng:

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS, trong đó tập trung: đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp, huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

III. Tăng cường và nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học, đảm bảo chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình trong bối cảnh ứng phó với tình hình dịch bệnh.

- Tăng cường cơ sở vật chất để đảm bảo việc dạy học và kiểm tra, đánh giá; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

- Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong nhà trường; tham gia có hiệu quả Hội thi tự làm thiết bị dạy học số do Bộ GDĐT tổ chức.

- Tổ chức hiệu quả việc góp ý sách giáo khoa theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa Chương trình GDPT 2018 chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định.

- Rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tiến hành tu sửa, nâng cấp, mua sắm phục vụ tốt cho dạy và học, nhất là các lớp đổi mới Chương trình GDPT 2018; Tham mưu chính quyền địa phương triển khai thực hiện thu theo Nghị quyết số 02-NQ/HU, ngày 21/12/2020 của Huyện ủy; tăng cường kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường tài trợ bằng hiện vật, kinh phí để tăng cường cơ sở vật chất.

VI. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong nhà trường; chủ động, linh hoạt xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo phòng GDĐT.

- Phát huy vai trò giáo viên cốt cán, đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện tinh giảm hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo hướng dẫn Công văn số 1848/SGDĐT-GDTrH ngày 3/12/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sử dụng và quản lý hồ sơ của nhà trường từ năm học 2020 - 2021; Công văn số 2039/SGDĐT-GDTrH ngày 14/12/2021 Sở GDĐT về hướng dẫn số hóa và quản lý hồ sơ trong cơ sở giáo dục; ; Công văn số 856/CV-PGDĐT ngày 30/12/2021 của Phòng GDĐT, về việc hướng dẫn số hóa và quản lý hồ sơ trong cơ sở giáo dục; Thực hiện sổ điểm điện tử, tiếp tục triển khai học bạ điện tử đồng bộ cho học sinh để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục theo Kế hoạch số 51/KH-SGDĐT ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT về kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và dạy học giai đoạn 2021-2022; Thực hiện nhập số liệu kịp thời, chính xác; khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh. Giáo viên, trường chuẩn Quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo trên hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành.

Tăng cường kiểm tra công tác dạy học trong nhà trường, giáo dục của nhà trường; chú trọng về nội dung xây dựng kế hoạch giáo dục và triển khai thực hiện, công tác dạy thêm của nhà trường.

Kịp thời nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quản lý, dạy học để ứng dụng có hiệu quả trong nhà trường. Đẩy mạnh công tác thông tin, tình hình về thực hiện chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để phụ huynh học sinh và nhân dân chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích giáo viên chủ động viết và đưa tin, bài về kết quả hoạt động của ngành, nhà trường; các gương người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, hào hứng lan tỏa sâu rộng trong nhà trường nói riêng trong cộng đồng nói chung.

D. CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

I. Tập thể:

- Cờ thi đua của UBND Tỉnh
- Bằng khen của UBND Tỉnh
- Tập thể lao động xuất sắc
- Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Chi đoàn vững mạnh
- Liên đội vững mạnh

II. Cá nhân:

- Chiến sỹ thi đua: từ 10% trở lên
- Lao động tiên tiến: từ 80% - 85% trở lên

III. Đối với học sinh:

- Duy trì sỹ số: 99% trở lên
- Lên lớp thẳng: 96% trở lên
- Tốt nghiệp: 99% - 100%
- Học sinh giỏi toàn diện: 20% - 25%
- Học sinh tiên tiến: 35% - 38%
- Học sinh giỏi cấp huyện: 100 - 150 em
- Học sinh giỏi cấp tỉnh: 60 - 65 em
- Học sinh giỏi Quốc gia: 10 - 15 em

E.CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong nhà trường:

1. Mục tiêu đạt được:

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong nhà trường theo các công văn, văn bản hướng dẫn của các cấp.

2. Các nhóm giải pháp:

Xây dựng và thực hiện tốt nội quy tiếp phụ huynh. Bảo đảm trong năm học cải thiện rõ rệt mức độ hài lòng của phụ huynh đối với nhà trường. Giải quyết các thủ tục cho phụ huynh, học sinh nhanh gọn, hiệu quả, kịp thời, không gây phiền hà, sách nhiễu khi giải quyết công việc.

Tiếp tục sử dụng bảng thông báo để thường xuyên công khai thông tin về các quy định thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Người đứng đầu đơn vị phải giải quyết các công việc theo đúng quyền hạn, trách nhiệm, tránh việc đùn đẩy gây khó khăn, phiền hà cho phụ huynh, học sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính. Đầu tư xây dựng trang Web của nhà trường cần cung cấp thông tin kịp thời và rộng rãi đến phụ huynh về tình hình học tập của con em mình.

Tiến hành xây dựng kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị mình, đồng thời phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh được biết và thực hiện. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo hai chiều theo chỉ đạo cấp trên.

II. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường:

1. Mục tiêu đạt được:

Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên,

nhân viên, *cán bộ* quản lý.

Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, nhân viên, *cán bộ* quản lý.

2. Các nhóm giải pháp:

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và thi; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức nhà giáo của *cán bộ* quản lý giáo dục. Tiếp tục thực hiện xử lý nghiêm túc, đúng luật đối với các sai phạm của giáo viên nhằm làm vững mạnh đội ngũ.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên đối với đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị đáp ứng nhu cầu công tác.

III. Thực hiện kế hoạch giáo dục:

1. Mục tiêu đạt được: Xây dựng các kế hoạch theo hướng phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

2. Các nhóm giải pháp:

2.1. Tiếp tục triển khai thực hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh trong đó tập trung vào các nội dung:

Tiếp tục tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các tiết học trong sách giáo khoa nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, thực hành pháp luật.

2.2. Tổ chức dạy học ngoại ngữ:

Tiếp tục dạy học chương trình tiếng Anh theo chương trình mới, tiếp tục nâng cao năng lực giáo viên và điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện chương trình mới.

Xây dựng kế hoạch để triển khai có hiệu quả việc dạy học tiếng Anh theo trình độ năng lực.

2.3. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông; đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp; Tăng cường công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT. Phối hợp để đẩy mạnh công tác truyền thông; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho học sinh trong phổ thông.

2.4. Tăng cường thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc

gia về biên giới, biên đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, giáo dục quốc phòng an ninh... theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

2.5. *Nâng cao vai trò lãnh đạo của Chi bộ, tăng cường hơn nữa vai trò của tổ chức Công đoàn, Đoàn, Hội...* trong nhà trường về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ nhà giáo; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết 04-NQ/TW (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

2.6. *Chỉ đạo tổ chức tốt một số hoạt động đầu năm học;* Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Ngày khai giảng, Lễ tri ân, Lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn học sinh hát Quốc ca đúng nhạc và lời theo đúng nghi thức. Hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học.

2.7. *Chuyển mạnh việc tổ chức các hoạt động tập thể hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo;* Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, trải nghiệm sáng tạo,... phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kĩ năng sống.

2.8. *Xây dựng môi trường văn hóa trong các nhà trường;* ban hành Quy tắc ứng xử trong trường học nhằm xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện. Tăng cường công tác phối hợp với Công an huyện, huyện đoàn để mở các lớp tập huấn nâng cao kiến thức, hành vi, thói quen đảm bảo ATGT; an toàn phòng, chống cháy nổ, cứu nạn cứu hộ; quan tâm giáo dục kĩ năng bơi lội cho học sinh; làm tốt công tác tư vấn học đường. 10. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động công tác Đoàn, Hội. Phối hợp với tổ chức Đoàn tổ chức phong trào thi đua gắn với việc thực hiện nền nếp, kỷ cương trường học.

IV. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá:

1. **Mục tiêu đạt được:** Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

2. Các nhóm giải pháp:

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá đối với học sinh phải bảo đảm tính chính xác, công bằng, khách quan, thể hiện đúng trình độ của người học.

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh. Tích cực thực hiện phương pháp “ Bàn tay nặn bột” và các kỹ thuật dạy học. Chủ động điều chỉnh phân phối chương trình trên cơ sở chương trình khung của Bộ. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, thực hành, thí nghiệm.

Đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá học sinh, việc ra đề kiểm tra phải xây dựng ma trận đề. Thực hiện nghiêm túc và đúng tiến độ các quy định về chấm trả bài, yêu cầu phải nhận xét từng bài kiểm tra của học sinh.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý; Tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy, giáo viên chọn lọc những kiến thức mới nhất áp dụng vào soạn giáo án điện tử, tận dụng từ những ưu thế và kiến thức có sẵn từ internet(tin tức, hình ảnh, âm thanh, video) kết hợp với trang thiết bị máy chiếu giúp học sinh dễ hình dung, hiểu bài và dễ nhớ nhất.

Tích cực thực hiện các giải pháp về ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý giáo dục như SMAS...qua đó thúc đẩy sự phát triển hiệu quả của CNTT trong phương pháp quản lý giáo dục, quản lý học sinh, tuy nhiên không coi nhẹ phương pháp truyền thống: việc thầy cô đến thăm gia đình học sinh.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý giáo dục từ Ban giám hiệu đến từng giáo viên. Tổ chức, khuyến khích giáo viên thực hiện các bài giảng có sử dụng thiết bị công nghệ thông tin một cách sáng tạo, thiết thực và hiệu quả.

V. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục:

1. Mục tiêu đạt được: Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Các nhóm giải pháp:

Tập trung chỉ đạo giáo viên chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình dạy học qua mạng...

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh thông qua việc sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, xếp thời khóa biểu, SMAS, thư viện, thiết bị, kế toán, kiểm định, Cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục phổ thông.

Thực hiện việc sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, hồ sơ giáo viên điện tử theo quy định của Sở. Tiếp tục sử dụng phòng họp trực tuyến, phòng dạy trực tuyến trong nhà trường.

Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên... toàn ngành; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

Đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng có hiệu quả các Cổng/ trang thông tin điện tử viết tin, bài tuyên truyền về các hoạt động đổi mới giáo dục, nghiên cứu, trao đổi chuyên môn ở trang thông tin điện tử của trường, của Sở và tạp chí giáo dục của Ngành.

VI. Công tác pháp chế và hoạt động giáo dục thể chất, ANQP:

1. Mục tiêu đạt được:

Đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng môn Thể dục trong các nhà trường; duy trì đều đặn thể dục giữa giờ cho học sinh; tích cực thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án tổng thể phát triển thể dục, thể thao trong trường học tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh; chú trọng việc

tuyên truyền và quán triệt phòng chống đuối nước trong nhà trường; tổ chức dạy bơi và kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh.

Tiếp tục triển khai hoạt động giáo dục Quốc phòng-An ninh theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ GDĐT về Chương trình Giáo dục Quốc phòng và An ninh trong các trường Trung học cơ sở.

2. Các nhóm giải pháp:

Chú trọng giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh. Giáo dục kỹ năng hoạt động Đoàn - Đội - Hội trong nhà trường. Tham gia hoạt động phát thanh măng non. Tiếp tục tổ chức chương trình “Học vui – Vui học” chương trình ngoại khóa với các chủ đề trong năm cho học sinh.

Tăng cường các hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giao lưu, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, tổ chức tập bài thể dục buổi sáng, giữa giờ và bài võ cổ truyền.

Tổ chức cho học sinh hát chào cờ, giáo dục truyền thống thông qua danh nhân trường mang tên và các danh nhân khác.

VII. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, tăng cường CSVC và mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học:

1. Mục tiêu đạt được: Thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả các CSVC, trang thiết bị hiện có; huy động mọi nguồn lực để tăng cường CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học, xây dựng trường xanh, sạch, đẹp.

2. Các nhóm giải pháp:

2.1. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có:

Rà soát, sắp xếp và tu sửa để sử dụng hiệu quả CSVC, trang thiết bị dạy học hiện có; tổ chức bàn giao để tăng cường trách nhiệm trong quản lý, sử dụng CSVC.

Tổ chức cho học sinh lao động, trồng hoa, trồng cây chuối ngọc tại các hành lang, khu nội trú để cải tạo cảnh quan nhà trường, xây dựng trường xanh, sạch, đẹp.

2.2. Tăng cường CSVC và bổ sung trang thiết bị đảm bảo tốt cho dạy, học và tổ chức các hoạt động giáo dục:

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất.

Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; các tổ chuyên môn yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

Quan tâm đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

2.3. Chủ động tham mưu cho địa phương tiếp tục đầu tư nguồn lực, tiếp tục thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia:

Quan tâm xây dựng cảnh quan sư phạm nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp, An toàn. Tham mưu để xây dựng kế hoạch xây dựng thư viện đạt chuẩn, tăng cường đầu tư trang thiết bị dạy học các bộ môn có dạy học thực hành, thí nghiệm

VIII. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trong nhà trường:

1. Mục tiêu đạt được: Hoàn thành theo kế hoạch đề ra đầu năm.

2. Các nhóm giải pháp:

Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ. Ban giám hiệu tiếp tục thực hiện việc kiểm tra chuyên đề đối với giáo viên theo kế hoạch, đột xuất. Kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, vi phạm xảy ra.

IX. Công tác thi đua, khen thưởng:

1. Mục tiêu đạt được: Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả tiêu chí xếp loại thi đua của đơn vị để đảm bảo công bằng trong đánh giá, tạo động lực cho CBQL, GV, NV tích cực phấn đấu; tăng cường các hình thức khen thưởng đột xuất để khuyến khích sự đổi mới, sáng tạo trong CBQL, GV, NV.

2. Các nhóm giải pháp:

- Xây dựng, bổ sung bộ tiêu chí đánh giá thi đua trong đơn vị đảm bảo công bằng.

- Phân công các thành viên theo dõi, đánh giá đảm bảo công bằng, khách quan để cuối năm có kết quả phản ánh đúng hiệu quả công việc của từng cá nhân trong cơ quan.

- Tăng cường khen thưởng định kỳ, đột xuất để khuyến khích, động viên cán bộ, giáo viên và học sinh nỗ lực phấn đấu

- Tăng cường khen thưởng đối với các giáo viên và học sinh có nhiều cách làm đổi mới và sáng tạo, vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

X. Tổ chức thực hiện:

Trên đây là hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học trường THCS Chu Văn An năm học 2022 - 2023. Căn cứ kế hoạch này, yêu cầu chuyên môn, tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả.

Nơi nhận:

- PGDĐT(b/c),
- CM, TCM, ĐT(t/h),
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG